

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho
Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước quy định mức hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 5946/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1 do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng An Phước lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 168/PKT&HT-KQTD ngày 05/10/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Sơn tại Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 03/01/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 06/TTr-PTCKH ngày 03/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Sơn 1.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Sơn.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo có nơi sấy sản phẩm lúa giống của hợp tác xã, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Phần hiện trạng:

- Phá dỡ nhà kho hiện trạng.
- Tháo dỡ bể lượ (lọt nước).
- Tháo dỡ trụ điện hiện trạng (tận dụng lắp lại vị trí khác).
- Đắp cát lấp giếng hiện trạng, lắp đặt ống nước phi 42 thông hơi giếng.

4.2.2. Phần làm mới khu nhà máy sấy:

- Diện tích xây dựng: 329,4 m².
- Thể tích sấy lúa: 9x15x1= 135 m³ tương đương 50 tấn/1 mẻ (tối đa).
- Chất liệu đốt bằng củi hoặc than đá (thời gian đốt 15h đến 18h/1 mẻ).
- Chiều cao bể sấy 2,3m. Chiều cao tổng thể từ cos+0.000 đến mái cos+5.200m.

*** Phần kết cấu:**

- Móng BTCT, giằng móng BTCT đá 1x2 M200. Xây móng bằng đá chẻ 25x25x20cm vữa xi măng M75.

- Đệm cát tự nhiên nền sấy dày 10cm, nền xung quanh nhà sấy dày 20cm.

- Cốt thép tròn trơn dùng CB240, cốt thép có gờ dùng CB300. Thép tấm, thép hình dùng CCT34 hoặc tương đương. Chiều dày bảo vệ bê tông móng, cột 25-50-100mm.

- Nền mái hiên, hành lang xung quanh lót bạt nhựa đổ BT dày 20cm đá 1x2 M200 (DT: 147,04 m²).

- Nền nhà sấy lúa, nền sau khi sấy lúa lót bạt nhựa đổ BT dày 10cm đá 1x2 M200 (DT: 169,2 m²).

- Tường xây dày 200 vữa xi măng M50.

- Trát cột, xà dầm giằng, tường vữa xi măng M50.

- Cột, giằng, tường quét nước xi măng 02 nước.

- Trụ BTCT đá 1x2 M200.

- Mái tôn sóng mạ màu dày 5zem. Tôn ốp bao che tôn sóng mạ màu dày 3zem.

- Hệ khung vì kèo thép hộp 40x80x1.4 li. Xà gồ thép hộp 40x80x1.4 li.

- Toàn bộ thép sơn 1 nước lót 2 nước phủ chống rỉ.

- Cửa xuất liệu và nhập liệu làm bằng thép hộp kết hợp với tôn láng dày 5zem.

4.2.3. Phần sàn chất lúa:

- Bố trí các trụ BTCT đá 1x2 M200 khoảng cách 1m/trụ.

- Thép sàn sấy lúa hộp 50x100x1.4li, 30x60x1.4li, 20x40x1.4li.

- Lưới sàn sấy tole kẽm dày 1mm đục lỗ 2,5mm.

- Toàn bộ thép sàn sấy lúa sơn 1 nước lót 2 nước phủ chống rỉ.

4.2.4. Phần lò đốt:

- Xây gạch nung 6 lỗ vữa xi măng M75, tường dày 20cm, mái lợp tôn FIBRO xi măng.

4.2.5. Phần thiết bị:

- Bộ đài làm sạch lúa làm bằng gỗ nhóm 3 (bao gồm mô tơ hút, mô tơ đẩy, dây cua ro, đĩa, các vật liệu phụ).

- Máy dây chuyền tải lúa di động cánh bướm (6+8,4)*0,8m.

- Quạt ø1200mm (02 quạt), 2 tầng cánh, sơn 2 lớp (C71 chống gỉ + xanh ngọc). Bộ cánh động tole dày 4mm, cánh tĩnh tole dày 2mm.

- Cốt thép ø60, bạc đạn SKF ø50.

- Niềng nối quạt vào bể chứa.

- Đồng hồ báo nhiệt độ sấy.

- Bộ pully quạt rãnh C, cuaro quạt.

- Motor công suất 50Hp 3 pha 380V (4P chân đế).

- Tủ khởi động 2 cấp cho motor công suất 50Hp.

- Puly motor bản C, dây cuaro bản C, chân nền motor 50Hp.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng An Phước.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình dân dụng, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và Xây dựng An Phước lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 168/PKT&HT-KQTĐ ngày 05/10/2022.

9. Tổng mức đầu tư: 1.403.657.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 843.177.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 341.280.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 40.816.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 112.545.000 đồng;
- Chi phí khác: 24.956.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 40.883.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50%/ 1 dự án nhưng không quá 3 tỷ đồng (kể cả vốn ngân sách tỉnh, Trung ương); phần còn lại ngân sách xã Phước Sơn, HTX nông nghiệp Phước Sơn 1 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

| S T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn | Phương thức lựa chọn | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------|---|---|--------------|--|--------------------------------------|---|---------------------|---------------------------|
| 1 | Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT | 5.117.000 | NSNN | Chỉ định thầu | Thương thảo HĐ | Quý I/2023 | Trọn gói | 10 ngày |
| 2 | Tư vấn quản lý dự án | 40.816.000 | NSNN | Chỉ định thầu | Thương thảo HĐ | Quý I/2023 | Trọn gói | 80 ngày |
| 3 | Tư vấn giám sát thi công | 30.439.000 | NSNN | Chỉ định thầu | Thương thảo HĐ | Quý I/2023 | Trọn gói | 80 ngày |
| 4 | Chi phí bảo hiểm công trình | 1.686.000 | NSNN | Chỉ định thầu | Thương thảo HĐ | Quý I/2023 | Trọn gói | 80 ngày |
| 5 | Toàn bộ khối lượng xây lắp | 1.184.457.000 (Trong đó, CP xây dựng: 843.177.000, CP thiết bị: 341.280.000) | NSNN | Chào hàng cạnh tranh qua mạng | Một giai đoạn một túi hồ sơ | Quý I/2023 | Trọn gói | 80 ngày |
| Tổng cộng: 1.262.515.000 đồng | | | | | | | | |

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Sơn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân